

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Bà Mai Lương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 701/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 405/TB-TA, ngày 09/6/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Ngọc T

Nơi cư trú: ASB Hồ XH, phường P, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

**- Bị đơn:** Ông Phan Văn V

Nơi cư trú: số Q NQ, phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Phan Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống hôn nhân hòa thuận đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống, hai vợ chồng bà làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần ông V

đánh đập bà. Mâu thuẫn của hai vợ chồng bà được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không được cải thiện. Hai ông bà đã không chung sống từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai và không ai có trách nhiệm với nhau. Bà nhận thấy giữa hai ông bà đã không còn một cuộc hôn nhân trọn vẹn, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông V.

Về con chung: bà và ông V có hai con chung là Phan Long N, sinh ngày 16/9/1999 và Phan Hồ Bảo Ng, sinh ngày: 09/9/2001, hai con đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn Phan Văn V được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Phan Văn V.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, nguyên đơn, bị đơn và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đôi bên không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ cho Bà T ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà T, ông V có hai con chung là Phan Long N, sinh ngày 16/9/1999 và Phan Hồ Bảo Ng, sinh ngày: 09/9/2001, hai con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc T và bị đơn ông Phan Văn V, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn ông V đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

### **[2] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông V tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc làm ăn thua lỗ,

nợ nần, hai ông bà Thường xuyên cãi nhau, có nhiều lần ông V đánh đập Bà T. Mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng mâu thuẫn hôn nhân giữa hai ông bà vẫn không được cải thiện. Hai ông bà đã không chung sống nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai và không có trách nhiệm gì với nhau. Bà T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông V.

Ông Phan Văn V được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc, cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thể hiện thái độ không có thiện chí hàn gắn gia đình.

*Theo nội dung biên bản xác minh tại địa phương thể hiện:* hôn nhân giữa hai ông bà ban đầu hạnh phúc, nhưng những năm gần đây xuất hiện mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu phát sinh từ tình hình kinh tế gia đình, tuy nhiên, mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm rõ.

Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Bà T và ông V không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã ở tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà T ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà T và ông V có hai con chung là Phan Long N, sinh ngày 16/9/1999 và Phan Hồ Bảo Ng, sinh ngày: 09/9/2001. Thời điểm bà nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, hai con đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

**[3] Về án phí:** bà Hồ Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc T. Nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc T và bị đơn ông Phan Văn V được ly hôn.

2. Về án phí: bà Hồ Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016924 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hồ Thị Ngọc T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Phan Văn

V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- Đương sự;
- UBND phường 6, TP.Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Lý**

